TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04/**2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 , 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 512/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình sau đây :

1. Chị Đào Thị Thu H - Sinh năm: 1986;

2. Anh Lê Trung K - Sinh năm: 1980;

Cùng địa chỉ: P.1704/ Tòa A, KeangNam, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu H và anh Lê Trung K kết hôn năm 2008, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn chị H và anh K sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách sống của chị H và anh K khác nhau nên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Hai anh chị đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa chị H và anh K ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 10/2017 chị H đã thuê nhà ra ở riêng, anh và chị đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H và anh K cùng thỏa thuận ly hôn để ổn định cuộc sống cho hai người. Chị H và anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là: Cháu Lê Đức Anh, sinh ngày 14/3/2009 và cháu Lê Lợi, sinh ngày 06/12/2011. Ly hôn, chị H và anh K

thỏa thuận, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức Anh, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Lợi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Trung K tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 12 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Thu H và anh Lê Trung K.

- Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là: Cháu Lê Đức Anh, sinh ngày 14/3/2009 và cháu Lê Lợi, sinh ngày 06/12/2011. Anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức Anh, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Lợi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị H và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trung K tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh K đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình *(Theo biên lai số 8205, ngày 25/12/2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy